

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẦU TƯ TỚI TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Hải

Trường Đại học Thương mại

Email: haint@dhtm.edu.vn

Ngày nhận: 4/10/2016

Ngày nhận bản sửa: 22/11/2016

Ngày duyệt đăng: 15/01/2017

Tóm tắt:

Bài viết phân tích tác động của các loại vốn đầu tư (bao gồm đầu tư công, đầu tư tư nhân và đầu tư FDI) đến tăng trưởng kinh tế các địa phương tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ có đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương Việt Nam còn đầu tư công và đầu tư tư nhân không có tác động đáng kể. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số giải pháp nâng cao tác động của đầu tư tới tăng trưởng kinh tế địa phương thông qua nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như thu hút, sử dụng và quản lý hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

Từ khóa: Đầu tư, đầu tư công, đầu tư tư nhân, đầu tư FDI, tăng trưởng kinh tế, địa phương, Việt Nam.

Impact of investment on economic growth at provincial level in Vietnam

Abstract:

This paper focuses on the impact of investment on economic growth of Vietnam provinces. The research results show that only foreign direct investment (FDI) has a significant and positive impact on economic growth of Vietnam provinces. Meanwhile, public investment and private investment do not have significant impact on provincial economic growth. Based on the results, the paper proposes some recommendations for the improvement of economic growth in the provinces of Vietnam.

Keywords: Investment, public investment, private investment, FDI, economic growth, province, Vietnam.

1. Mở đầu

Trong quá trình đổi mới và hội nhập kinh tế của các địa phương hiện nay, sử dụng các nguồn vốn đầu tư có ý nghĩa, góp phần xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng và phát triển các nguồn lực phục vụ hoạt động phát triển kinh tế - xã hội (Patricia & Izuchukwu, 2013). Theo đó, nguồn lực đầu tư giúp các địa phương xây dựng nền tảng vật chất kỹ thuật, góp phần thúc đẩy sự gia tăng nguồn lực sản xuất và tổng sản phẩm của nền kinh tế địa phương. Tuy nhiên vấn đề quản lý, chi tiêu và phân bổ nguồn vốn đầu tư sao cho cân đối, hiệu quả để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế của các địa phương trong từng giai đoạn lại là một công việc tương đối phức

tạp (Sử Đình Thành, 2012).

Thực tế hiện nay, công tác thu hút và quản lý các nguồn đầu tư vào nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn và bất cập. Việc quản lý và sử dụng không hiệu quả các loại đầu tư làm giảm tính năng động của nền kinh tế, đồng thời kéo theo tình trạng lạm phát và thâm hụt ngân sách, từ đó gây ra tác động tiêu cực tới quá trình phát triển kinh tế của các địa phương (Nguyễn Minh Phong, 2013). Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn trên, cần thiết tìm kiếm và phân tích các bằng chứng thực nghiệm về tác động của các loại đầu tư đến tăng trưởng kinh tế địa phương Việt Nam để đưa ra những giải pháp khuyến nghị nâng cao hiệu quả của các loại đầu tư, từ đó thúc đẩy sự tăng

trường kinh tế bền vững của các địa phương trong thời gian tới.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trên cơ sở các lý thuyết về đầu tư và tăng trưởng kinh tế, các nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện bằng các phương pháp khác nhau đã chỉ ra đầu tư có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế, trong khi một số nghiên cứu khác lại cho rằng đầu tư có tác động tiêu cực.

2.1. Đầu tư có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế

Trong nghiên cứu của mình, Aschauer (1989) phân tích mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế tại 48 tiểu bang của Hoa Kỳ. Tác giả đã kiểm định mô hình tăng trưởng tân cổ điển trong đó vốn công là bổ sung cho vốn tư nhân. Tác giả nhận định rằng mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế địa phương là mối quan hệ phi tuyến. Tại các nước phát triển như Hoa Kỳ, tăng trưởng kinh tế có thể được tăng lên bằng cách tăng đầu tư vốn công và chuyển hướng từ chi tiêu chính phủ không tiêu thụ sang chi tiêu đầu tư công. Vì tỉ lệ đầu tư công đang thiếu hụt tại Hoa Kỳ nên phải tăng vốn công, sự tăng vốn công có ảnh hưởng tích cực tĩnh và động đến tăng trưởng kinh tế. Tác động này phát sinh do sự gia tăng của năng suất vốn tư nhân và thị trường lao động thì gây ra sự tăng ngay lập tức của tích lũy vốn tư và tăng trưởng trong lực lượng lao động. Cụ thể khi lấy số liệu tại Hoa Kỳ giai đoạn 1970 - 1980 tương đương với sự tăng 5 điểm phần trăm trong tỉ lệ vốn công hàng năm (10% tăng trưởng vốn công) đó là sự gia tăng 0,8% đối với sản lượng mỗi năm và việc làm tăng trưởng 0,3%/năm. Ảnh hưởng động của việc tăng đầu tư công phụ thuộc vào sự chuyển đổi ban đầu về sản lượng và việc làm nghĩa là ảnh hưởng bởi tác động tĩnh của vốn công ban đầu.

Nghiên cứu của Le & Suruga (2005) tiến hành nghiên cứu tác động của đầu tư công và FDI đối với tăng trưởng kinh tế tại các địa phương. Bằng việc sử dụng dữ liệu của 105 nước phát triển và đang phát triển trong giai đoạn 1970 - 2009, kết quả nghiên cứu cho thấy cả đầu tư công và FDI có một mối quan hệ tích cực với tốc độ tăng trưởng kinh tế tại các địa phương; tuy nhiên, hiệu ứng tăng trưởng của FDI đến tăng trưởng kinh tế trở nên yếu hơn khi đầu tư công vượt quá 8 - 9%. Theo đó, đầu tư công quá mức có thể gây trở ngại cho các lợi ích đem lại từ FDI, dẫn tới sự mất cân bằng trong nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương.

Nhà nghiên cứu Dandan (2011) kiểm chứng tác động của các loại đầu tư đến tăng trưởng kinh tế tại các địa phương của Jordan trong giai đoạn 1990 - 2006 bằng cách phân tích và sử dụng các mô hình hồi quy khác nhau. Kết quả cho thấy đầu tư tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế ở Jordan. Cũng trong năm 2011, trong nghiên cứu thực nghiệm kiểm tra chu kì tài chính tại sáu quốc gia châu Phi trong giai đoạn 1980- 2008, tác giả Mpatswe & cộng sự (2011) sử dụng phương trình với các biến trễ đại diện cho các giá trị dài hạn; kết quả cho thấy tổng đầu tư công có tính đồng chu kì mạnh mẽ mặc dù các hệ số chu kì giữa các quốc gia khác nhau là khác nhau.

Tiếp sau đó, một loạt các nghiên cứu nổi tiếng về mối quan hệ giữa đầu tư công và tăng trưởng kinh tế được thực hiện tại các địa phương của nhiều nước trên thế giới. Al-Mazrouei & Nejme (2012) phân tích tác động của đầu tư công đến tổng sản phẩm trong nước tại các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất trong khoảng thời gian 1990 - 2009 bằng việc xây dựng ba mô hình hồi quy. Kết quả phân tích hồi quy cho thấy đầu tư công có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia này. Cùng thời điểm đó, tại Thổ Nhĩ Kỳ, Yilgör & cộng sự (2012) cũng tiến hành nghiên cứu tác động của đầu tư công đến tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn 1980 - 2010. Theo đó, nghiên cứu chỉ ra rằng tổng đầu tư công chính phủ có tác động một chiều đến tăng trưởng kinh tế tại nước này. Kế thừa và chọn lọc các nghiên cứu trước đó, Musaba & cộng sự (2013) nghiên cứu tác động của đầu tư đến tăng trưởng kinh tế ở Malawi giai đoạn giữa năm 1980 và 2007. Bằng việc sử dụng dữ liệu theo chuỗi thời gian, tác giả chỉ ra rằng trong ngắn hạn đầu tư công không có mối liên hệ nào giữa hai yếu tố này, tuy nhiên trong dài hạn sẽ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế.

Nghiên cứu của Panagiotis Pegkas (2015) phân tích mối quan hệ giữa đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế ở các địa phương tại các nước dùng đồng Euro. Nghiên cứu sử dụng phương pháp ước tính dữ liệu bảng điều khiển để kiểm tra mối quan hệ giữa các biến. Các phân tích thực nghiệm cho thấy FDI trong dài hạn có quan hệ tích cực với tăng trưởng kinh tế. Bằng việc sử dụng OLS thay đổi hoàn toàn (FMOLS) và phương pháp OLS động (dols), nghiên cứu đã chỉ ra các cổ phiếu đầu tư trực tiếp nước ngoài là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng tích cực tới tăng trưởng kinh tế ở các địa phương dùng đồng Euro.

Nghiên cứu của Lina & Vilma (2014), một lần

nữa khẳng định mối quan hệ tích cực giữa đầu tư tư nhân và tăng trưởng kinh tế tại các địa phương. Bằng việc sử dụng các dữ liệu hiện tại, mối quan hệ giữa đầu tư tư nhân và phát triển kinh tế địa phương được các tác giả đánh giá tại các nước EU trong giai đoạn 2000 - 2011. Các kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng nền kinh tế sẽ có tốc độ tăng trưởng cao hơn khi gia tăng tốc độ tăng trưởng đầu tư tư nhân và đầu tư tư nhân.

2.2. Đầu tư có tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế

Trên thực tế, ngoài các nghiên cứu thực nghiệm chỉ ra mối quan hệ tích cực giữa đầu tư và tăng trưởng kinh tế tại các địa phương, nhiều nghiên cứu thực nghiệm cho thấy nhiều nước phải chịu tác động tiêu cực nhiều từ hoạt động gia tăng đầu tư, điều này gây ra hiệu ứng âm đối với tăng trưởng kinh tế.

Bằng việc nghiên cứu tổng hợp các số liệu của các địa phương tại 43 quốc gia phát triển và đang phát triển, Deverajan & cộng sự (1996) nghiên cứu các mối quan hệ của các loại đầu tư và tăng trưởng kinh tế của các địa phương này trong giai đoạn 1970 - 1990. Kết quả của họ chỉ ra rằng đầu tư công và đầu tư tư nhân có ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương thuộc các nước đang phát triển. Kết quả được giải thích bởi các khoản chi thường chi đem lại hiệu quả khi được sử dụng đúng mức và sẽ có thể trở thành không hiệu quả nếu bị lạm dụng.

Trong nghiên cứu của Everhart & Sumlinski (2001) đã tìm ra sự tương quan giữa phần đầu tư tư nhân và tăng trưởng kinh tế địa phương bằng việc sử dụng một bảng dữ liệu của các địa phương khác nhau tại 63 nước trong giai đoạn 1970 - 2000. Kết quả nghiên cứu cho thấy một số bằng chứng về mối tương quan âm giữa đầu tư tư nhân và tăng trưởng kinh tế địa phương.

Trong năm 2012, Mohammadi & Maleki (2012) nghiên cứu tác động của chi tiêu chính phủ đến phát triển kinh tế địa phương giai đoạn 1995 - 2009 tại các nước thuộc Tổ chức Hợp tác Kinh tế (ECO). Kết quả cho thấy chi tiêu chính phủ có tác động tiêu cực về mặt thống kê đến phát triển kinh tế, trong khi đó đầu tư về giáo dục và quốc phòng lại có tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế tại các nước này. Nguyên nhân một phần là do trong tất cả các khả năng, hiệu quả của đầu tư công có quy mô và chất lượng ở mỗi quốc gia là khác nhau. Cùng trong năm 2014, nghiên cứu của Mounir Belloumi (2014) xem xét mối quan hệ giữa FDI và tăng trưởng kinh tế tại

các địa phương của Tunisia bằng cách áp dụng các phương pháp tiếp cận giới hạn threshold nghiệm (ARDL) trong giai đoạn từ năm 1970 đến năm 2008. Kết quả nghiên cứu đã phủ định nhận định rằng FDI có thể tạo ra các yếu tố ngoại động lan tỏa tích cực cho sự tăng trưởng kinh tế của các địa phương trong các nghiên cứu trước đó. Cụ thể, trong một thời gian ngắn không có quan hệ nào giữa FDI tới tăng trưởng kinh tế.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu, tác giả tiến hành thu thập dữ liệu thứ cấp thông qua các tài liệu như sách, báo, các báo cáo, các bài nghiên cứu về thực trạng đầu tư của các tỉnh chính tại Việt Nam qua các năm. Ngoài ra, một số dữ liệu thống kê được thu thập từ các báo cáo thường niên của các cơ quan trong lĩnh vực đầu tư như Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tổng cục Thống kê và một số cơ quan, ban ngành khác. Các dữ liệu thu nhập của 61 tỉnh, thành Việt Nam giai đoạn từ 2012-2015. Tuy là dữ liệu thứ cấp nhưng các dữ liệu này được cung cấp bởi các cơ quan chính phủ nên có độ tin cậy cao. Đối với các dữ liệu này, tác giả đã tính toán và xử lý lại, sau đó chuyển sang dạng logarit ở dạng ước lượng nhằm làm bằng phẳng hóa khuynh hướng thời gian của tập hợp dữ liệu.

Các dữ liệu sau khi thu thập được tác giả tiến hành phân tích hồi quy. Mô hình hồi quy như sau:

$$Y = a_0 + a_1 * \text{ĐT_NKT} + a_2 * \text{ĐT_KVNN} + a_3 * \text{ĐT_KVTN} + a_4 * \text{ĐT_KVFĐI} + a_5 * \text{XK} + a_6 * \text{NK} + a_7 * \text{LĐ} + a_8 * \text{TN}$$

Trong đó:

Y: Tổng sản phẩm quốc nội;

ĐT_NKT: đầu tư trong nền kinh tế;

ĐT_KVNN: đầu tư khu vực nhà nước;

ĐT_KVTN: đầu tư khu vực tư nhân;

ĐT_KVFĐI: đầu tư nước ngoài;

XK: giá trị xuất khẩu/GDP;

NK: giá trị nhập khẩu/GDP;

LĐ: số lượng lao động;

TN: tỷ lệ thất nghiệp.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả ước lượng hồi quy và các phép kiểm tra khuyết tật đa cộng tuyến được trình bày trong Bảng 1. Thống kê F của mô hình là 2,205 với giá trị p = 0,028 cho thấy mô hình này phù hợp với các dữ liệu thu thập được và tồn tại các biến giải thích có ý nghĩa. Giá trị R đạt 0,266 và R bình phương hiệu chỉnh đạt 0,071. Mặc dù 2 giá trị này không đạt 0,5

Bảng 1. Kết quả ước lượng hồi quy

Biến độc lập	Hệ số tiêu chuẩn thuần			Giá trị t	Giá trị p (Sig.)	Kiểm định đa cộng tuyến	
	Giá trị B	Độ lệch chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
Hệ số	6,160	11,451		0,538	0,591		
ĐT NKT	0,000	0,000	0,064	0,863	0,389	0,723	1,384
ĐT KVNN	0,106	6,755	0,002	0,016	0,988	0,237	4,226
ĐT KVTN	-0,300	0,775	-0,046	-0,387	0,699	0,279	3,583
ĐT KVFDI	1,687	0,663	0,219	2,545	0,012	0,540	1,851
XK	-0,001	0,018	-0,002	-0,032	0,975	0,990	1,010
NK	-0,005	0,004	-0,071	-1,111	0,268	0,974	1,027
LĐ	0,045	0,785	0,004	0,058	0,954	0,710	1,409
TN	0,245	0,532	0,032	0,460	0,646	0,833	1,200
R = 0,266				Độ lệch chuẩn: 7,981			
R ² = 0,071				F = 2,205			
R ² hiệu chỉnh = 0,039				p = 0,028			

Nguồn: Ước lượng và tính toán của tác giả.

nhưng vẫn đảm bảo logic và hợp lý của các biến độc lập đưa vào mô hình giải thích sự biến thiên của biến phụ thuộc bởi với đối tượng phân tích là mối quan hệ giữa đầu tư và tăng trưởng kinh tế, giá trị R bình phương không còn ý nghĩa nhiều mà thay vào đó là hệ số hồi quy Beta. Bên cạnh đó, kết quả phân tích tính đa cộng tuyến của mô hình cho giá trị VIF đều nhỏ hơn 5, đảm bảo không tồn tại hiện tượng này trong mô hình hồi quy. Như vậy, các kết quả này khẳng định mô hình hồi quy đạt mức tin cậy.

Kết quả hồi quy cho thấy, với kết quả giá trị B = 0,00 và Sig. = 0,389, chứng minh rằng biến độc lập tổng đầu tư vào nền kinh tế không có tác động đáng kể tới tăng trưởng kinh tế tại các địa phương. Tương tự, tác động từ đầu tư khu vực tư nhân không thực sự đáng kể tới tăng trưởng kinh tế của các địa phương (Sig. = 0,699 > 0,5). Nguyên nhân có thể là do, tại Việt Nam, nguồn lực từ khu vực tư nhân chưa được thu hút, quản lý và sử dụng đúng mức, hiệu quả. Điều này đã hạn chế rất nhiều tính năng động của các doanh nghiệp tại địa phương, từ đó dẫn tới việc đầu tư từ khu vực tư nhân không có tác động đáng kể tới tăng trưởng kinh tế của các địa phương hiện nay.

Theo kết quả phân tích, đầu tư từ khu vực nhà nước đạt giá trị B = 0,106 và Sig. = 0,988 > 0,05; có nghĩa tăng trưởng kinh tế các địa phương hiện nay không chịu tác động đáng kể bởi đầu tư công. Kết quả ngược với các nghiên cứu của các học giả trên thế giới như: Aschauer (1989); Dandan (2011); Al-Mazrouei & Nejme (2012); Musaba & cộng sự (2013) khi đều chỉ ra rằng, việc chính phủ các nước tăng cường đầu tư nguồn lực vào các địa phương sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương đó.

Điều này được giải thích bởi sự đầu tư của Chính phủ Việt Nam hiện nay mới chỉ dừng lại ở mức giúp các địa phương duy trì sự ổn định của nền kinh tế, mà chưa đủ để tạo đòn bẩy cho sự tăng trưởng vượt bậc của kinh tế các địa phương. Kinh tế địa phương Việt Nam đang phát triển theo mô hình tăng trưởng theo chiều rộng mà chưa tập trung phát triển theo chiều sâu, công tác quản lý đầu tư công còn kém hiệu quả khiến hiệu quả đầu tư xã hội hạn chế, hơn nữa còn làm gia tăng hệ quả tiêu cực to lớn như thâm hụt ngân sách... Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước tại trung ương và các địa phương đang gặp nhiều sức ép từ quá trình phát triển do phải đầu tư cho rất nhiều hạng mục phục vụ cho phát triển.

Điểm đáng chú ý trong kết quả hồi quy duy nhất chỉ có đầu tư từ khu vực FDI có tác động tích cực đáng kể đến tăng trưởng kinh tế với giá trị B = 1,687 và Sig. = 0,012 < 0,5 ở ngưỡng tin cậy 95%. Kết quả này hoàn toàn trùng khớp với nghiên cứu của 2 tác giả Le & Suruga (2005) và Panagiotis Pegkas (2015). Theo đó, nguồn vốn FDI giúp các địa phương Việt Nam đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế thông qua việc tạo ra các doanh nghiệp mới, thu hút thêm lao động, giải quyết một phần vấn đề thất nghiệp tại các địa phương. Bên cạnh đó, FDI còn giúp các địa phương khắc phục được tình trạng thiếu vốn kéo dài hoặc thiếu một lượng vốn lớn, điều này đã giúp xóa bỏ mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển to lớn với nguồn tài chính khan hiếm hiện nay, đặc biệt là với các địa phương đang trong thời kì đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đi cùng với nguồn vốn FDI, các máy móc thiết bị và công nghệ mới giúp các địa phương Việt Nam tiếp cận với khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong quản lý và sản xuất, điều này

giúp nền kinh tế địa phương tiết kiệm được chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh của các địa phương trên thị trường quốc tế. Ngoài ra, trong quá trình thu hút, quản lý và sử dụng FDI, những kiến thức quản lý kinh tế - xã hội hiện đại được du nhập vào các nước đang phát triển giúp các tổ chức sản xuất tại các địa phương bắt kịp phương thức quản lý công nghiệp hiện đại, cũng như dần hình thành đội ngũ lao động chuyên nghiệp, sử dụng thành thạo máy móc công nghệ. FDI còn giúp tăng thu cho ngân sách nhà nước địa phương thông qua việc đánh thuế các công ty nước ngoài thuộc thẩm quyền trên địa bàn, từ đó nâng cao khả năng huy động nguồn tài chính cho các dự án phát triển các địa phương.

Đối với các biện pháp kiểm soát, gồm: xuất khẩu (XK), nhập khẩu (NK), tổng số lao động (LĐ) và tỉ lệ thất nghiệp (TN) của địa phương, kết quả hồi quy cho thấy tại Việt Nam các yếu tố này đều không có tác động đáng kể đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương nước ta.

5. Khuyến nghị

Xuất phát từ kết quả phân tích hồi quy và thực trạng tăng trưởng kinh tế các địa phương Việt Nam hiện nay, tác giả xin đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các loại đầu tư trong việc thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế của các địa phương như sau:

Thứ nhất, các địa phương nên cắt giảm đầu tư công vào một số ngành mà đầu tư tư nhân, đầu tư FDI có thể hoạt động hiệu quả hơn đồng thời đổi mới cơ chế quản lý, đánh giá hiệu quả đầu tư để nâng cao chất lượng sử dụng vốn, sử dụng ngân sách đầu tư phải được cân nhắc kỹ và tính toán cụ thể về kế hoạch cấp vốn, kế hoạch chi tiêu cho từng năm, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng.

Thứ hai, các địa phương cần thực hiện các khuyến khích sự đầu tư của khu vực tư nhân nhằm làm giảm gánh nặng đầu tư của ngân sách nhà nước như giảm thuế doanh nghiệp, miễn thuế sử dụng đất. Các địa phương chỉ nên tập trung đầu tư có quy hoạch, đồng bộ vào một số ngành trọng điểm, có tính quan trọng, cấp thiết. Đồng thời xây dựng các chương trình, chính sách thu hút đầu tư của khu vực tư nhân vào các công trình công cộng như bệnh viện, trường học, đường giao thông... các dự án đầu tư công kéo dài nhiều năm, có tính phức tạp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của khối doanh nghiệp tư nhân Việt Nam.

Thứ ba, các địa phương cần đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích FDI tới các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể bằng một số biện pháp như:

tiếp tục cải cách hành chính hơn nữa theo cơ chế một cửa trong giải quyết thủ tục đầu tư và tiếp nhận đầu tư cũng như xử lý kịp thời vướng mắc trong vấn đề cấp phép điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư. Bên cạnh việc chăm sóc những nhà đầu tư lớn, hoặc các nhà đầu tư quen thuộc, chính quyền địa phương cần tiếp tục thu hút các nhà đầu tư vừa và nhỏ phù hợp với từng lĩnh vực, từng đặc điểm, điều kiện của địa phương mình. Đồng thời có kế hoạch tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong triển khai dự án sau khi đã được cấp phép, đem lại hiệu quả tốt cho đôi bên.

Thứ tư, nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho FDI, chính quyền các địa phương cần đảm bảo ổn định về kinh tế, chính trị cho hoạt động kinh doanh của các nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, thúc đẩy xúc tiến đầu tư phù hợp, khoa học, hợp lý và phải thực sự xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả thực sự, đặc biệt tránh cạnh tranh không lành mạnh giữa các địa phương. Chính quyền địa phương cũng cần tổ chức thực hiện các dự án, chương trình xúc tiến đầu tư một cách đa dạng, phong phú như tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư trong nước và quốc tế,... Ngoài ra, để đảm bảo các chính sách, quy định của Nhà nước được thực hiện nghiêm chỉnh, các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương cần tập trung kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các doanh nghiệp FDI có các hoạt động vi phạm pháp luật như gây ô nhiễm môi trường, trốn lậu thuế,... nhằm đảm bảo tính rắn đe cũng như đảm bảo quá trình phát triển kinh tế được diễn ra thuận lợi.

Thứ năm, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công chức trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch thu hút, sử dụng nguồn vốn từ khu vực tư nhân và khu vực FDI một cách khoa học, hợp lý nhằm đảm bảo thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư và quy định mới về phân cấp quản lý đầu tư FDI. Theo đó, các địa phương cần tập trung nguồn nhân lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng một cách đồng bộ, đồng thời, phải có chương trình kế hoạch phát triển đào tạo đội ngũ lao động trình độ cao, đáp ứng kịp thời nhu cầu, cũng như trang bị các phương tiện kỹ thuật làm việc tiên tiến, hiện đại tạo điều kiện thực hiện tốt hoạt động thu hút và quản lý các nguồn đầu tư.

6. Kết luận

Bài viết phân tích làm rõ tác động của đầu tư đến tăng trưởng kinh tế của các địa phương Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoại trừ đầu tư từ

khu vực FDI có tác động mạnh mẽ, còn lại các yếu tố khác không có tác động đáng kể tới sự phát triển kinh tế của các địa phương. Cụ thể, đầu tư công và đầu tư khu vực tư nhân hiện nay tác động không đáng kể tới tăng trưởng kinh tế địa phương bởi còn gặp khá nhiều hạn chế, bất cập trong công tác triển khai và quản lý. Nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh vai trò, tác động của nguồn vốn FDI, giúp các địa phương khắc phục tình trạng thiếu vốn kéo dài hoặc thiếu một lượng vốn lớn, xóa bỏ mâu thuẫn giữa nhu cầu phát triển to lớn với nguồn tài chính khan hiếm hiện nay của các địa phương. Ngoài ra, cùng với

nguồn vốn FDI, các máy móc thiết bị và công nghệ mới giúp các địa phương Việt Nam tiếp cận với khoa học, kỹ thuật tiên tiến trong quản lý và sản xuất, giúp nền kinh tế địa phương tiết kiệm được chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh của các nước đang phát triển trên thị trường quốc tế. Căn cứ vào các phân tích, tác giả đưa ra các khuyến nghị giải pháp liên quan tới việc nâng cao chất lượng của đầu tư công và đầu tư khu vực tư nhân của các địa phương tới quá trình phát triển kinh tế, cũng như các giải pháp giúp các địa phương thu hút, sử dụng và quản lý nguồn vốn đầu tư FDI một cách hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

- Al-Mazrouei Al. & Nejme E. (2012), “The Impact of Public Expenditure in Gross Domestic Product: An Empirical Study on the United Arab Emirates Through the Period (1990-2009)”, *Damascus University Journal for Economic and Legal Science*, Volume 28, Issue 1.
- Aschauer David Alan (1989), “Does public capital crowd out private capital?”, *Journal of Monetary Economics*, 24, 171-188.
- Dandan M. (2011), “Government Expenditures and Economic Growth in Jordan”, *International Conference on Economics and Finance Research*, Volume 4.
- Devarajan S., Swaroop V., Zou H. (1996), “The composition of public expenditure and economic growth”, *Journal of Monetary Economics*, 37, 313-344.
- Everhart S.S. & Sumlinski M.A., (2001), “Trends in private investment in developing countries and the impact on private investment of corruption and the quality of public investment”, *International Finance Corporate Discussion*, Volume 44.
- Le M.V. & Suruga T., (2005), “Foreign Direct Investment, Public Expenditure and Economic Growth: The Empirical Evidence for the Period 1970-2001”, *Applied Economic Letters* 12.
- Lina Sinevičienė & Vilma Deltuvaitė (2014), “Testing Relationship between Private Investment and Financial System’s Development: The Case of the EU Countries”, *International Conference on Applied Economics*, Volume 14.
- Mohammadi & Maleki B. (2012), “The Effect of Government Expenditure Composition on Economic Growth: Evidence on ECO Countries”, *Economics and Finance Review*, Volume 2, Issue 5.
- Mounir Belloumi (2014), “The relationship between trade, FDI and economic growth in Tunisia: An application of the autoregressive distributed lag model”, *Symposium: Performance of Financial Markets*, Volume 38, Issue 2.
- Mpatswe G. K., Tapsoba S. J.-A., York R. C. (2011), “The Cyclicity of Fiscal Policies in the CEMAC Region”, *IMF Working Papers*, WP/11/205.
- Musaba E., Chilonda P., Matchaya G. (2013), “Impact of Government Sectoral Expenditure on Economic Growth in Malawi, 1980 - 2007”, *Journal of Economics and Sustainable Development*, Volume 4, Issue 2.
- Nguyễn Minh Phong (2013), “Nâng cao hiệu quả đầu tư công”, *Tạp chí Tài chính*, số 5/2013.
- Panagiotis Pegkas (2015), “The impact of FDI on economic growth in Eurozone countries”, *The Journal of Economic Asymmetries*, Volume 12, Issue 2.
- Patricia C. & Izuchukwu C. (2013), “Impact of Government Expenditure on Economic Growth in Nigeria”, *International Journal of Business and Management Review*, Volume 1, Issue 4.
- Sử Đình Thành (2012), “Chỉ tiêu công và tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam”, *Tủ sách Khoa Tài chính Nhà nước, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh*.
- Yilgör M., Ertugrul C., Celepcioglu M. (2012), “The effect of public expenditure on economic growth: Turkey example”, *Investment Management and Financial Innovations*, Volume 9, Issue 2.